

DÒNG TIỀN LUÂN CHUYỂN TÌM KIẾM CƠ HỘI

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu có xu hướng ổn định bám sát đường MA20 ngày, thu hút được dòng tiền giải ngân và dư địa tăng còn đáng kể từ vùng hỗ trợ.
BÁN	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.257-1.263 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

ANV

MUA

↑ 9,55%

VND19.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (29/11), chỉ số S&P 500 và công nghiệp Dow Jones đóng cửa ở mức cao kỷ lục.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** TTCK trong nước tuần tiếp tục có tuần giao dịch tích cực với nhiều nhóm mã luân phiên phục hồi, tăng giá tốt với thanh khoản cải thiện dần. Bên cạnh đó, tuần qua thị trường cũng có thêm những tín hiệu tích cực khi khối ngoại quay trở lại mua ròng sau quãng thời gian ròng rã bán ròng. Ở thời điểm hiện tại mức hồi phục của thị trường là khá tốt song chưa được sự xác nhận của thanh khoản, nên việc mua đuổi ở vùng này chưa phải là thời điểm an toàn. Do đó, nhà đầu tư cần duy trì sự thận trọng và kiên nhẫn chờ đợi sự bùng nổ.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.910,65	0,42	19,16
S&P 500	6.032,38	0,56	26,47
Nasdaq	19.218,17	0,83	28,02
VIX	13,51	-2,81	8,51
DAX	19.626,45	1,03	17,16
FTSE 100	8.287,30	0,07	7,16
CAC40	7.235,11	0,78	-4,08
Hang Seng	19.467,01	0,22	14,19

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	54,02	SELL
MACD (12,26)	-5,49	SELL
ADX (14)	19,82	SELL
SMA5	1.242,27	BUY
SMA20	1.238,12	BUY
SMA50	1.260,74	SELL
SMA100	1.257,93	SELL
SMA200	1.257,78	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Tính chung cả tuần, chỉ số Dow Jones tăng 1,4%, đưa mức tăng của cả tháng lên 7,5%. Trong khi đó, S&P 500 và Nasdaq tăng lần lượt 1,06% và 1,13%, chốt cả tháng tăng lần lượt hơn 5% và 6%.
- Theo dữ liệu mới nhất từ FedWatchTool của sàn giao dịch CME, thị trường đang đặt cược khả năng 66% Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp chính sách vào ngày 18/12 tới nhưng sẽ không hạ lãi suất vào cuộc họp tháng 1 năm sau.
- Sau khi đạt mức đỉnh 1 tỷ USD trong tháng 10, xuất khẩu thủy sản tháng 11 tuy chững lại nhưng vẫn duy trì tăng trưởng với giá trị đạt 924 triệu USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023. Tính lũy kế đến cuối tháng 11, tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt gần 9,2 tỷ USD, tăng 11,5% so với năm trước.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global vẫn nằm trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 11, cho thấy các điều kiện kinh doanh đã cải thiện tháng thứ 2 liên tiếp sau khi suy giảm do bão Yagi trong tháng 9. Tuy nhiên, kết quả 50,8 điểm giảm so với 51,2 điểm của tháng 10, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất chỉ mạnh lên ở mức khiêm tốn.
- MIG:** HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội vừa công bố ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán ra công chúng năm 2024 là 10/12. Dự kiến MIC sẽ chào bán thêm 25,9 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 15% với giá chào bán là 10.000 đồng/cp. Thời gian chuyển nhượng quyền mua là từ ngày 18/12 đến 30/12 và thời gian đăng ký, nộp tiền mua là từ 18/12 đến 8/1/2025.
- PVS:** Vietnam Investment Property Holding Limited đăng ký bán 8 triệu cp của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, tương ứng với 1,7% vốn. Giao dịch dự kiến thực hiện trong tháng 12. Chiếu theo giá 34.200 đồng/cp lúc 10h phiên 29/11, lượng cổ phiếu này trị giá khoảng 274 tỷ đồng.
- MBS:** Ngày 28/11/2024, tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, đã diễn ra Lễ ký kết hợp tác giữa MBS và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM). Sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình nâng cao năng lực và khẳng định giá trị của cả hai đơn vị hàng đầu trên thị trường tài chính Việt Nam.
- MPC:** CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú vừa thông báo chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt. Công ty sẽ chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 7,5%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 750 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng vào 10/12 và thời gian thanh toán dự kiến là 9/1/2025.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.636,10	-0,27	27,78
Dầu WTI	68,09	0,13	-4,97
Dầu Brent	71,92	0,11	-6,65
Than	137,40	-0,43	-6,15
Đồng	9.010,50	0,09	5,28
Quặng sắt	105,03	0,99	-23,85
Thép	488,50	-0,41	-13,49

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,179	0,42	4,78
USD/JPY	150,47	-0,47	-6,27
USD/CNY	7,2562	-0,13	-2,15
EUR/USD	1,0531	-0,43	-4,60
GBP/USD	1,269	-0,35	-0,32

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	1.652,18	144.300	3,52
VHM	226,25	40.800	-0,73
HPG	369,15	26.750	1,33
MWG	334,19	60.500	0,83
DXG	230,88	17.500	0,57

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	521.462,21	93.300	0,76
BID	266.495,38	46.750	1,41
FPT	212.275,28	144.300	3,52
CTG	191.977,20	35.750	0,99
HPG	171.099,69	26.750	1,33

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

ANV

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
18.450
19.500
9,55%
17.800-18.100
<16.900

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Công ty Cổ phần Nam Việt công bố BCTC hợp nhất quý 3/2024 với DTT đạt 1.341 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp tăng 103%, đạt 172 tỷ đồng. Đây là mức lợi nhuận gộp theo quý cao nhất trong 6 quý vừa qua của công ty.
- Thủy sản Nam Việt cũng dự kiến chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt vào ngày 27/12. Tỷ lệ thực hiện quyền là 5%, tương ứng cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 500 đồng cổ tức.
- Ngành cá tra Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi vào cuối năm nay nhờ động lực chủ yếu từ thị trường Mỹ. Trong đó, giá cá tra xuất khẩu dự kiến sẽ tăng trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- ANV là cổ phiếu có sức mạnh vượt trội thị trường trong thời gian vừa qua. Xu hướng tăng ngắn và trung hạn vẫn đang được duy trì. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến cổ phiếu trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng mua quanh ngưỡng hỗ trợ 17.800-18.100 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	4.897	4.439	1.341
LNTT (tỷ đ)	774	64	37
LNST (tỷ đ)	674	39	28
Nợ/VCSH (%)	67	68	62
ROE (%)	25,82	1,36	1,35
ROA (%)	13,01	0,74	0,76
EPS (VNĐ)	2.650	146	147,49
P/E (lần)	4,3	106,7	125,09
P/B (lần)	0,99	1,47	1,72

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	62,80	BUY	
MACD (12,26)	0,34	BUY	
ADX (14)	29,10	BUY	
SMA5	18.110	BUY	
SMA20	17.870	BUY	
SMA50	17.000	BUY	
SMA100	16.540	BUY	
SMA200	16.350	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			-0,46%
2	HCM	Nắm giữ	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7			4,26%
3	STB	Nắm giữ	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30			5,71%
4	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			0,43%
5	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			-1,19%
6	ANV	Nắm giữ	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3			2,50%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.